

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 78/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2025 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu:**

- Anh Đặng Quang T, sinh năm: 1986
 - Chị Nguyễn Thị Hương L, sinh năm: 1990
- Cùng địa chỉ: Thôn C, xã N, tỉnh Hưng Yên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Con chung của anh T và chị L):**

- Cháu Đặng Ngọc Bảo A, sinh ngày: 11/02/2013
- Cháu Đặng Ngọc Trúc L1, sinh ngày: 27/3/2018

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Bảo A và cháu Trúc L1: Anh Đặng Quang T – Bố đẻ và chị Nguyễn Thị Hương L – Mẹ đẻ

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã N, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Quang T và chị Nguyễn Thị Hương L đều tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là xã N, tỉnh Hưng Yên) vào ngày 08/8/2012. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng vài năm thì xảy ra mâu thuẫn do không cùng chung quan điểm, mục đích sống, không tìm được tiếng nói chung trong việc nuôi dạy con chung. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay anh T và chị L xác định tình cảm vợ

chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu của anh chị về việc công nhận thuận tình ly hôn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Đặng Quang T và chị Nguyễn Thị Hương L đều xác nhận anh, chị có 02 con chung là cháu Đặng Ngọc Bảo A, sinh ngày 11/02/2013 và cháu Đặng Ngọc Trúc L1, sinh ngày 27/3/2018.

Anh T và chị L thỏa thuận: Giao cháu Bảo A và cháu Trúc L1 cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Anh Đặng Quang T và chị Nguyễn Thị Hương L đều xác nhận anh, chị không có gì chung nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Hương L tự nguyện nộp tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Quang T và chị Nguyễn Thị Hương L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Đặng Quang T và chị Nguyễn Thị Hương L đều xác nhận anh, chị có 02 con chung là cháu Đặng Ngọc Bảo A, sinh ngày 11/02/2013 và cháu Đặng Ngọc Trúc L1, sinh ngày 27/3/218.

Anh T và chị L thỏa thuận: Giao cháu Bảo A và cháu Trúc L1 cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Anh Đặng Quang T và chị Nguyễn Thị Hương L đều xác nhận anh, chị không có gì chung nên không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Hương L tự nguyện nộp 300.000đ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/25E số 0001165 ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên, chị L đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- VKSND khu vực 4-Hưng Yên
- THADS tỉnh Hưng Yên.
- UBND xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên
(Số 65; quyền số 01/2012; ĐKKH ngày 08/8/2012)
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Miện